



yī ràng

揖让

verb · bow and yield; defer to

Example Sentence

Zài chuán tǒng lǐ yí zhōng yī ràng shì yí zhǒng biǎo shì zūn zhòng de fāng shì
在传 统 礼 仪 中 ， 揖 让 是 一 种 表 示 尊 重 的 方 式 。

In traditional etiquette, bowing and yielding is a way to show respect.

Trace each character, then write the word on your own.

揖	揖	揖	揖	揖	揖	揖	揖	揖	揖	揖
揖	揖	揖	揖							

让	让	让	让	让	让	让	让			
